

Số: 1011/QĐ-UBND

Lâm Đồng, ngày 10 tháng 5 năm 2017

## QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt giá bán lẻ tối đa, mức trợ giá và địa chỉ cung ứng các loại giống cây trồng thuộc chỉ tiêu trợ giá của nhà nước năm 2017**

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 2723/QĐ-UBND ngày 08/12/2015 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc giao chỉ tiêu kế hoạch kinh tế - xã hội năm 2017;

Xét đề nghị Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 952/TTr-STC ngày 27/4/2017,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt giá bán lẻ tối đa, mức trợ giá và địa chỉ cung ứng các loại giống cây trồng thuộc chỉ tiêu trợ giá của nhà nước năm 2017, như sau:

#### 1. Giá bán lẻ tối đa và mức trợ giá:

Số TT	Loại cây	ĐVT	Mật độ (cây/ha)	Giá bán lẻ tối đa (đồng/cây)	Mức trợ giá (đồng/cây)
<b>1</b>	<b>Cà phê</b>				
	Cà phê Robusta thực sinh	cây	1.100	3.000	2.500
	Cà phê Catimor thực sinh	cây	5.000	2.500	1.000
	Cà phê ghép cao sản (TS1, TS4, TR4, TR9, TR11)	cây	1.100	8.500	4.000
<b>2</b>	<b>Dâu tằm</b>				
	S7-CB	cây	42.000	360	240
	VA-201	cây	42.000	500	240
<b>3</b>	<b>Bơ ghép</b>	cây	100	40.000	25.000
<b>4</b>	<b>Chôm chôm thái</b>	cây	100	30.000	21.000
<b>5</b>	<b>Sầu riêng (Ri6, Monthong, Cơm vàng hạt lép)</b>	cây			
	Sầu riêng ghép gốc 1 năm	cây	160	60.000	25.000
	Sầu riêng ghép gốc 2 năm	cây	160	160.000	25.000
<b>6</b>	<b>Mãng cụt</b>	cây	156	35.000	25.600
<b>7</b>	<b>Mít nghệ cao sản</b>	cây	156	25.000	16.000
<b>8</b>	<b>Mắc ca ghép</b>	cây	138	70.000	18.100
<b>9</b>	<b>Điều ghép cao sản (PN1, AB29, AB0508)</b>	cây	178	15.000	10.100

a) Đơn giá nêu trên là đơn giá tối đa áp dụng cho cây giống đủ tiêu chuẩn xuất vườn, đã bao gồm toàn bộ chi phí vận chuyển, bốc xếp, hao hụt để giao cho hộ gia đình, cá nhân theo chính sách trợ giá của Nhà nước. Trường hợp các cơ sở sản xuất cây giống tổ chức quy trình sản xuất hợp lý, nâng cao năng suất, tiết kiệm chi phí nên giá cây giống giao thấp hơn mức giá tối đa trên đây thì thanh toán theo đơn giá thực tế tại địa điểm giao nhận cây.

b) Mức trợ giá tính theo mật độ chuẩn, đã bao gồm toàn bộ chi phí vận chuyển, bốc xếp, hao hụt để giao cây giống cho hộ gia đình, cá nhân tại địa bàn xã.

c) Đối với các hộ cận nghèo, hộ nghèo và hộ đồng bào dân tộc thiểu số được hưởng mức trợ giá bằng 100% giá bán lẻ tối đa.

## **2. Địa chỉ cung ứng:**

Các cơ sở sản xuất kinh doanh giống cây trồng trong và ngoài tỉnh, có tư cách pháp nhân, có bản công bố tiêu chuẩn chất lượng cây giống và được Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh (nơi cơ sở đăng ký sản xuất kinh doanh) thông báo tiếp nhận đạt tiêu chuẩn cây giống xuất vườn theo quy định.

## **Điều 2.**

1. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thông báo, hướng dẫn cụ thể về mật độ, chủng loại, tiêu chuẩn, chất lượng giống cây trồng cung ứng cho đối tượng thụ hưởng chính sách.

2. Giao Ban Dân tộc kiểm tra địa điểm, xác nhận đối tượng được trợ giá theo quy định hiện hành.

3. Giao Sở Tài chính hướng dẫn nguyên tắc, thủ tục cấp phát, thanh quyết toán kinh phí trợ giá và kiểm tra việc thực hiện theo đúng các quy định hiện hành.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công thương; Trưởng Ban Dân tộc; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố Đà Lạt và Bảo Lộc; Thủ trưởng các ngành, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành từ ngày ký. *ma*

### **Nơi nhận:**

- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như điều 3;
- LĐVP và CV: TC, KH;
- Lưu: VT, NN.

**KT.CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Phạm S**